

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 243/2023/HSST

Ngày: 18/12/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Yến Linh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Viêt Sáu

Bà Lê Thị Kiều Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 234/2023/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 277/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Thị Mỹ H (tên gọi khác: Bé T) – sinh năm: 1997 tại Bình Thuận.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu phố 6, phường Đức L, thành phố T, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm 1971 và bà Trần Thị L, sinh năm: 1971 – Trú tại: Khu phố 6, phường Đức L, thành phố T, tỉnh Bình Thuận; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 04/11/2019, TAND thành phố Phan Thiết áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng tại Quyết định số 42, chấp hành xong ngày 11/5/2021.

- Ngày 04/6/2021 Chủ tịch UBND phường Đức Long áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn 03 tháng tại Quyết định số 176, chấp hành xong ngày 04/9/2021.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1/ Bà Nguyễn Thị Mỹ H1, sinh năm: 1959 (có mặt);

Nơi cư trú: Khu phố 07, phường Lạc Đ, thành phố T, tỉnh Bình Thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trương Thị T, sinh năm: 1955 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 7, phường Lạc Đ, thành phố T, tỉnh Bình Thuận.

Bà Trần Thị L, sinh năm: 1971 (có mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 6, phường Đức L, thành phố T, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 11/8/2019, Trần Thị Mỹ H1 đi đến khu vực gần chợ Cẩm Xình Tộc khu phố 7, phường Lạc Đ, thành phố T, H đi vào một con hẻm trên đường Ngư Ô đến trước nhà của bà Nguyễn Thị Mỹ H1. Thấy tường rào thấp và không có lưới bảo vệ, H trèo qua tường để vào khuôn viên nhà của H1. Quan sát qua cửa sổ, H thấy H1 đang ngủ trong phòng, trên móc quần áo trên tường có 01 túi xách nữ màu vàng nên H nhặt 01 cây gỗ dài khoảng hơn 02m ở gần đó, dùng cây gỗ đưa qua cửa sổ móc lấy túi xách, rồi H đi đến phòng đối diện phòng H1 đang ngủ, H thấy có 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F11 màu đen đang để dưới nền nhà thì H dùng băng keo hai mặt quấn vào đầu cây gỗ rồi đưa cây gỗ qua cửa sổ lấy chiếc điện thoại di động trên. Sau khi lấy trộm số tài sản, H theo lối cũ trèo qua tường rào để ra ngoài. H kiểm tra túi xách vừa trộm thì thấy trong túi có số tiền 13.200.000 đồng.

Khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày 11/8/2019, H đến tiệm game bắn cá của Trương Thị T, tại đây H nói với T là điện thoại di động hiệu OPPO F11 và chiếc túi xách của H, H cầm thế chiếc điện thoại di động số tiền 800.000 đồng và bán chiếc túi xách 50.000 đồng, T tin là thật nên đồng ý và đưa cho H số tiền 850.000 đồng. Sau đó H về nhà đưa số tiền 10.000.000 đồng Trần Thị L (sinh năm 1971, là mẹ của H), L hỏi nguồn gốc số tiền thì H nói “đây là tiền của H đi làm kiếm được” nên L không hỏi gì thêm và sử dụng chi tiêu trong gia đình. Số tiền còn lại từ việc trộm cắp và bán tài sản có được, H tiêu xài hết.

Vật chứng của vụ án:

- T giữ từ Trương Thị T:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F11 màu đen, số IMEI: 8641822040728751.

+ 01 (một) túi xách màu vàng, không nhãn hiệu, có quai đeo, kích thước 25 cm x 15cm, đã qua sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 183/KL-HĐĐG ngày 06/9/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Phan Thiết kết luận:

01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F11- Số IMEI: 8641822040728751, giá trị tài sản là: 6.561.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 227/KL-HĐĐGTS ngày 13/10/2023 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự TP. Phan Thiết kết luận:

01 (một) túi xách màu vàng, không nhãn hiệu, có quai đeo, kích thước 25 cm x 15cm, đã qua sử dụng, giá trị tài sản là: 43.333 đồng.

Xử lý vật chứng và dân sự:

Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F11 và chiếc túi xách trên cho Nguyễn Thị Mỹ H1. Trần Thị Mỹ H đã bồi thường cho H1 số tiền 13.200.000 đồng. Bà H1 đã nhận toàn bộ tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự.

Trương Thị T không yêu cầu Trần Thị Mỹ H bồi thường về dân sự.

Với hành vi nêu trên nên ngày 29/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã ra bản cáo trạng số 241/CT-VKSPT-HS để truy tố bị cáo Trần Thị Mỹ H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu lời luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản đối với tài sản là 01 chiếc túi xách trị giá màu vàng không nhãn hiệu, trị giá 43.333 đồng, bên trong có số tiền 13.200.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F11 màu đen, trị giá 6.561.000 đồng. Tổng giá trị tài sản H chiếm đoạt là 19.804.333 đồng. Tài sản trên Cơ quan điều tra đã thu hồi và giao trả lại cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu gì thêm về Dân sự. Vì các hành vi trên nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Trần Thị Mỹ H đã khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đồng thời bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Mỹ H từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không có ý kiến về lời luận tội của Viện kiểm sát đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về căn cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, cũng như lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 02 giờ 30 phút ngày 11/8/2019 tại nhà của bà Nguyễn Thị Mỹ H1 tại khu phố 7, phường Lạc Đ, thành phố T, tỉnh Bình Thuận. Trần Thị Mỹ H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản gồm: 01 chiếc túi xách màu vàng không nhãn hiệu, trị giá 43.333 đồng, bên trong có số tiền 13.200.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F11 màu đen, trị giá 6.561.000 đồng. Tổng giá trị tài sản H chiếm đoạt là 19.804.333 đồng.

Giá trị tài sản mà Trần Thị Mỹ H trộm cắp là 19.804.333 đồng cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của Trần Thị Mỹ H gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Tại Cáo trạng số 241/CT-VKSPT-HS ngày 29/11/2023 và tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người đang ở độ tuổi lao động nhưng bị cáo thích hưởng thụ thành quả trên lao động của người khác nên vẫn cố ý thực hiện hành vi trộm cắp nhằm thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng đến trật tự công cộng và nếp sống lành mạnh, văn minh cũng như đạo đức xã hội. Bị cáo H đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, thể hiện tính liều lĩnh và xem thường pháp luật. Do vậy cần xử phạt một mức án tù thật tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo Trần Thị Mỹ H đã khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đồng thời bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, điều này cũng phù hợp với lời đề nghị của Viện kiểm sát.

Trên cơ sở cân nhắc tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Về nhân thân bị cáo Trần Thị Mỹ H là người có đủ sức khỏe để tự kiếm tiền nuôi bản thân, nhưng vì lười lao động thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác và bị cáo là người nghiện ma túy, nên cần cân nhắc để quyết định mức hình phạt thật tương xứng để răn đe giáo dục bị cáo, theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Phan Thiết đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại toàn bộ tài sản nói trên cho bà Nguyễn Thị Mỹ H1. Sau khi nhận lại tài sản bà Nguyễn Thị Mỹ H1 không có yêu cầu gì về dân sự đối với Trần Thị Mỹ H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015; điểm b, i, s khoản 01, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Thị Mỹ H từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Đề nghị này của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Mỹ H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Mỹ H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Thị Mỹ H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, có mặt người bị hại Nguyễn Thị Mỹ H1; có mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị L.

Quyền kháng cáo đối với bị cáo Trần Thị Mỹ H, người bị hại Nguyễn Thị Mỹ H1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị L là 15 ngày kể từ ngày

tuyên án (18/12/2023). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị T là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Phan Thiết;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an Tp. Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã, phường nơi b/c cư trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Yến Linh

HAI HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN BÌNH NGUYỄN VĂN ĐÔ

ĐỖ THỊ YẾN LINH